

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN

Số: [SO HD]/HĐDD

- Căn cứ Luật thương mại nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Nghị định [SO NGHI DINH]/CP ngày [NGAY THANG NAM] của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật thương mại.
- Căn cứ [VAN BAN HUONG DAN CAC CAP CAC NGANH]
- Căn cứ quyết định số [SO QD]/TLDN ngày [NGAY THANG NAM]
- Căn cứ.....

Hôm nay ngày [NGAY THANG NAM] tại [DIA DIEM KY KET] chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY NHIỆM: [TEN DOANH NGHIEP UY NHIEM]

- Địa chỉ trụ sở chính: [DIA CHI TRU SO]
- Điện thoại:[SO DT] Telex: [SO TELEX] Fax: [SO FAX]
- Tài khoản số: [SO TAI KHOAN] Mở tại ngân hàng: [TEN NGAN HANG]
- Đại diện là: [HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]

Trong hợp đồng này gọi tắt là bên A.

BÊN ĐẠI DIỆN: [TEN DOANH NGHIEP DAI DIEN]

- Địa chỉ trụ sở chính: [DIA CHI TRU SO]
- Điện thoại: [SO DT] Telex: [SO TELEX] Fax: [SO FAX]
- Đại diện là:[HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]

Trong hợp đồng này gọi tắt là bên B.

Sau khi bàn bạc, thảo luận hai bên đi đến thống nhất ký hợp đồng với nội dung và điều khoản sau:

Điều 1: Công việc ủy nhiệm cho bên đại diện

Bên A ủy nhiệm cho bên B làm đại diện với danh nghĩa [TEN DOANH NGHIEP UY NHIEM] để bán các sản phẩm vật liệu xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn thuộc tỉnh (Thành phố) [TEN TINH, TP] (có danh mục hàng hoá đính kèm)

Tên gọi: [TEN DOANH NGHIEP UY NHIEM]

Địa chỉ: [DIA CHI DOANH NGHIEP]

Người được đại diện:

Ông (bà): [HO VA TEN] Chức vụ: Trưởng chi nhánh

Cùng các ông bà có tên sau đây

Ông (bà): [HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]

Ông (bà): [HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]

Điều 2: Phạm vi đại diện

Bên B soạn thảo các hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng trình để bên A xem xét, ký kết.

Bên A ủy quyền cho bên B lập và ký kết hợp đồng mua bán với khách hàng sau khi đã được bên A đồng ý với từng điều khoản cụ thể.

Bên B chỉ được thực hiện hợp đồng sau khi khách hàng trình hợp đồng đã ký với bên A. Trong trường hợp khác phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của bên A thì bên B mới được tiến hành thực hiện hợp đồng.

Bên B không được tự ý đại diện cho bên A ngoài phạm vi các hoạt động đã được quy định trong hợp đồng này.

Điều 3: Mức thù lao

1. Mức thù lao bên A trả cho bên B hàng tháng được quy định như sau:

Trưởng chi nhánh mức: [SO TIEN] đồng/ tháng.

Kế toán mức: [SO TIEN] đồng/ tháng.

Thủ quỹ mức: [SO TIEN] đồng/ tháng.

Thủ kho mức: [SO TIEN] đồng/ tháng.

2. Nếu bên B chủ động khai thác thị trường và tìm bạn hàng để thực hiện các hợp đồng mua bán thì bên A sẽ trích thưởng theo tỷ lệ là: [SO %] % cho mỗi hợp đồng và phân chia thù lao đó theo tỷ lệ sau:

Trưởng chi nhánh là: [SO %] %

Kế toán là: [SO %] %

Thủ quỹ và thủ kho là: [SO %] %

Mọi chi phí hợp lý, hợp lệ khác tại văn phòng đại diện phục vụ cho hoạt động vì lợi ích của bên A thì bên B được dự chi trước và được quyết toán [SO THANG/LAN] với định mức bình quân là: [SO TIEN] đồng/ tháng ([SO TIEN] triệu/năm).

Điều 4: Điều khoản chung

Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện các hoạt động thương mại với danh nghĩa vì lợi ích của bên A, không được xúc tiến các hoạt động thương mại với danh nghĩa của mình hoặc các hoạt động mang tính chất cạnh tranh đối với bên A.

Trong thời gian làm đại diện cho bên A, bên B không được tiết lộ hoặc cung cấp cho người khác các bí mật liên quan đến hoạt động thương mại của bên A trong thời gian làm đại diện và trong thời hạn [SO NAM] năm, kể từ khi hợp đồng đại diện chấm dứt.

Bên B cam kết tuân thủ mọi hướng dẫn về nghiệp vụ kinh doanh ngành hàng của bên A phù hợp với các quy định của pháp luật và bảo vệ những bí quyết về kinh doanh do bên A chỉ dẫn.

Bên A cam kết thanh toán thù lao đầy đủ cho bên B theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

Điều 5: Trách nhiệm vật chất do vi phạm hợp đồng

Hai bên có thể thỏa thuận và ghi vào hợp đồng tỷ lệ đối với từng mức phạt cụ thể [THEO THOA THUAN HAI BEN]

Điều 6: Điều khoản về tranh chấp

Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới tòa án, trọng tài [TEN TOA AN, TRONG TAI] là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc này.

Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí tòa án, trọng tài do bên có lỗi chịu.

Điều 7: Thời gian có hiệu lực của hợp đồng

Thời gian mà bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các hoạt động thương mại có giá trị trong vòng [SO THANG, NAM kể từ ngày [NGAY THANG NAM]

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó [SO NGAY] ngày tại [DIA CHI]

Hợp đồng này được làm thành [SO BAN] bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ [SO BAN] bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)